

HochiMinh City

July 20<sup>th</sup> 1988.

TO: THE DIRECTOR OF THE ODP OFFICE:  
127 PANTAMBUM BUILDING SATHORN TAL ROAD  
BANGKOK 10120 THAILAND.

SUBJECT: Request for immigration to the United States of  
Americas under the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I under signed: LANG NGUYEN-QUANG

Date and place of birth: June 5, 1940 Luang-Nam province.

Nationality: Vietnam. Sex: man.

Family Status: 1 wife + 5 children.

Home Address: 816 Hong-Lac, phường 22, Tân Bình district, HochiMinh  
city.

Education: 12<sup>th</sup> Class.

Before April 30<sup>th</sup> 1975:

Rank: Captain. Military Number: 60/206.548.

Occupation: NhaTrang Đông-Đề NCO training School.

Reference:

After April 30<sup>th</sup> 1975:

- Re-education (1975 - 1976)
- Go to New Zone (1977 - 1984)
- Come back HochiMinh City (1984 - 1988)

Re-Education in detention/camp: Lâm-Sơn training center.

From: April 20<sup>th</sup> 1975 to September 24<sup>th</sup> 1976.

Due to difficulty of my situation and base on the Authority of your organization and the Spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Republic Socialist of Vietnam, in order that I and my family may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection under the Orderly Departure Program to immigrate to the USA for the purpose of seeking a new life.

FOLLOWING ARE RELATIVES TO BE EVACUATED WITH ME TO THE USA:

| Full name                  | Date of birth             | Sex   | Relationship | Address                   |
|----------------------------|---------------------------|-------|--------------|---------------------------|
| - BA Hoàng thi             | Dec 25 <sup>th</sup> 1943 | woman | Wife         | 816 Hong-Lac, phường 22,  |
| - HOANG TÂN Nguyễn thi     | Oct 21 <sup>st</sup> 1966 | girl  | Children     | Tân Bình, HochiMinh City. |
| - HOANG LINH Nguyễn thi    | June 4 <sup>th</sup> 1968 | girl  | Children     | "                         |
| - QUANG PHUOC Nguyễn hoàng | May 30 <sup>th</sup> 1969 | boy   | Children     | "                         |
| - HOANG VY Nguyễn thi      | May 20 <sup>th</sup> 1973 | girl  | Children     | "                         |
| - QUANG TÂN Nguyễn hoàng   | Nov 15 <sup>th</sup> 1974 | boy   | Children     | "                         |

Your consideration on the above to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

Enclose here with  
01 ODP questionnaire

Respectfully Yours  
Nguyen Quang Lang

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH hay THỊ - XÃ

~~THỊ XÃ HƯNG - TRUNG~~

Quận ~~THIÊN~~

Xã (Phường)

~~PHƯỜNG DUY - TÂN~~

Số hiệu 1065

## TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 23 tháng 05 năm 19 73

Tên họ đứa trẻ : ~~HOANG-THI-HOANG-VY~~

Con trai hay gái : Cái

Ngày sanh : ~~Hai mươi tháng năm năm một ngàn chín~~

~~trăm bảy mươi ba (20.05.1973) lúc 14 giờ 15~~

Nơi sanh : ~~Trang-Gián Y-Pô Toàn-Thôn Hòa-Trang~~

Tên họ người cha : ~~HOANG-THI-HOANG-VY~~

Tên họ người mẹ : ~~HOANG-THI-BA~~

Vợ chánh hay không hôn thú : Vợ chánh

Tên họ người đứng khai : Đỗ-Tiến

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Phường ~~Duy-Tân~~ Ngày 24 tháng 05 năm 19 73

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

~~Phường-Trưởng~~ Kiểm Hộ-Lại



I certify that I have compared this copy with its original  
and it is a true and complete copy

Joseph Chang 8/15/88  
Accredited Representative

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES  
1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

Agency Accredited on 6/22/1976

Representative Accredited on July 20.83

VIỆT - NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Thị Xã Nha Trang

Quận 1

Xã (Phường) Duy Tân

Số hiệu 23/18

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 19 tháng 11 năm 19 74.

|                                  |                                                                                             |
|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ                   | NGUYỄN - HOÀNG - QUANG - TÂN                                                                |
| Còn trai hay con gái             | Trai                                                                                        |
| Ngày sanh                        | Mười lăm, tháng mười một, năm một ngàn<br>chín trăm bảy mươi bốn.<br>(15.11.1974) hồi 05g25 |
| Nơi sinh                         | Phường Duy Tân, Quận 1, Thị Xã<br>Nha Trang                                                 |
| Tên họ người cha                 | NGUYỄN - QUANG - LANG                                                                       |
| Tên họ người mẹ                  | HOÀNG - THỊ - BA                                                                            |
| Vợ chánh hay không có<br>hôn thú | Vợ-chánh                                                                                    |
| Tên họ người đứng khai:          | ĐỖ - HỮA                                                                                    |

I certify that I have compared this copy with its original  
and it is a true and complete copy

Accredited Representative

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES

1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

Agency Accredited on 6/22/1976

Representative Accredited on

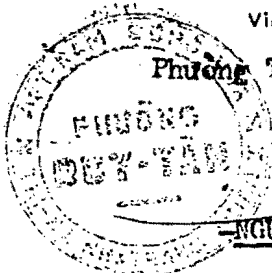
July 20. 83

## TRÍCH LỤC Ý BẢN CHÍNH

Phường Duy Tân, ngày 20 tháng 11 năm 19 74.

Viên-chức hộ-lich,

Phường Trưởng Kiên Hồ Lại,



NGUYỄN-NGOC-AN-

Được cấp chủ hộ dân Quận 1, Thị Xã  
theo TT. 10099-BNV-HĐ/27 ngày  
18/11/1974 của Bộ Nội-Vụ

MIỄN LỆ PHAI

TỈNH

BÌNH-DỊNH

QUẬN

PHÙ-CÁT

Xã

CÁT-TRINH

TRÍCH LỤC

## CHỨNG THƯ HÔN THỦ

Số hiệu

Tên họ người chồng

NGUYỄN-QUANG-LANG

Nghề - nghiệp

Quân nhân

Sinh ngày

05

tháng

06

năm

1940

Tại

Bao-An, Quận Điện-Bàn, tỉnh Quảng-nam

Cư sở tại

KBC. 6030

Tạm trú tại

Xã Cát-Trinh, quận Phù-Cát, tỉnh Bình-Dịnh

Tên họ cha chồng

NGUYỄN-QUANG-KỶ

(chết)

Tên họ mẹ chồng

HUỖNH-THỊ-DY

(sống)

Tên họ người vợ

HOÀNG-THỊ-BA

Nghề - nghiệp

Nội trợ

Sinh ngày

25

tháng

12

năm

1943

Tại

Xuân-Đài, quận Điện-Bàn, tỉnh Quảng-nam

Cư sở tại

Số 2 đường YERSIN NHA TRANG

Tạm trú tại

Xã Cát-Trinh, quận Phù-Cát, tỉnh Bình-Dịnh

Tên họ cha vợ

HOÀNG-MỸ

(sống)

Tên họ mẹ vợ

PHAN THỊ-TUÂN

(sống)

Ngày cưới

15 - 11 - 1965

Vợ chồng khai hay không lập hôn khế

Ngày

15

tháng

11

năm

1965

Tại

Xã Cát-Trinh, quận Phù-Cát, tỉnh Bình-Dịnh

## CHỨNG-THỰC:

Chủ ký của Ông Phan-trường-Cu

là Chủ-Tịch Ủy Ban HC xã Cát-Trinh

Phù-Cát, ngày 2 tháng 11 năm 1965

Đ. UY Đ. QUANG-LỘC

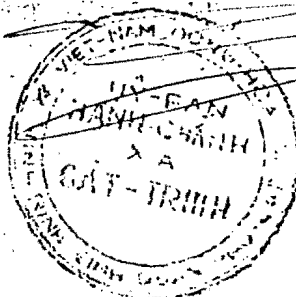
QUAN-TRƯỞNG PHU-CA

Trích y bốn chính

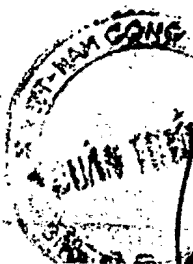
CÁT TRINH

ngày 20 tháng 11 năm 1965

Chủ-tịch kiêm Ủy-viên Hộ-tịch,



Phan Trường Cu



Agency Accredited on 6/22/1978  
 Representative Accredited on July 20.83

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES  
 1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

Accredited Representative

(Phân hành: Ở Phi-ich-Kiến)  
TRÍCH VIỆT NAM CÔNG HOÀ TẠI PHÒNG LỤC SỰ TÒA SƠ THẨM KHÁNH-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP  
SỞ TƯ-PHÁP HUẾ  
TÒA SƠ-THẨM KHÁNH-HÒA

# BIÊN BẢN THỂ VÌ: KHAI SINH

Việc số 330 /TV/

Ngày 19.5.1965

của HOÀNG THỊ BA

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi lăm  
ngày mười chín tháng năm 1965  
Trước mặt chúng tôi NGUYỄN VĂN THU

Chánh-án Tòa Sơ thẩm Khánh-hòa

ngồi tại Văn-phòng

có Lục-sự PHI ICH KIẾN giúp việc

có HOÀNG THỊ BA 22 tuổi, nghề-nghiep Học sinh  
thẻ kiểm-tra căn-cước số 022274 cấp tại Nhatrang

ngày 19.5.1962 ngụ tại 22 Vườn Dương Nhatrang

đến trình-diện rằng hiện nay y không thể xin sao lục

của y được, vì lẽ bản chính bị thất lạc và sổ bộ đã bị tiêu  
hủy trong y thời kỳ chiến-tranh.

Miễn lệ phí  
chị định ngày  
17-11-1947

Nên yêu-cầu bản tòa bằng vào lời khai các nhân-chứng sau đây, do  
y triệu đến, để lập cho y biên-bản thay thế chứng-thư hộ-lịch nói trên.

Liên đó có đến trình diện :

- 1) Trần Thị Thiệt 47 tuổi, nghề-nghiep Buôn bán  
thẻ kiểm-tra căn-cước số 035748 cấp tại Hội An  
ngày 6.4.1962 ngụ tại 13 Bến Chợ Nhatrang
- 2) Vũ Thị Bích Nga 22 tuổi, nghề-nghiep Hộ trợ  
thẻ kiểm-tra căn-cước số 007894 cấp tại Nhatrang  
ngày 22.2.1962 ngụ tại 18A Bến chợ Nhatrang
- 3) Huỳnh Dân 29 tuổi, nghề-nghiep Thợ may  
thẻ kiểm-tra căn-cước số 058012 cấp tại Tuy An  
ngày 28.6.1962 ngụ tại 18A Bến Chợ Nhatrang

I certify that I have compared this copy with its original  
and it is a true and complete copy

Joseph Phiang 8/15/88  
Accredited Representative

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES  
1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

Agency Accredited on 6/22/1976

Representative Accredited on July 22, 83

Ba nhân chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 337 Hoàng-Việt Hình-Luật phạt tội ngụy chứng và việc họ (từ ba tháng đến 1 năm tù hay phạt bạc từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên thệ và chứng thật rằng có biết

HOÀNG THI BA (HỮ) sanh ngày hai mươi lăm tháng chạp năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba (25.12.1943) tại xã Xuân-Dài, quận Điện Bàn, tỉnh Quảng-Nam là con 0. Hoàng-Kỷ và bà Phan-Thị-Tuân.

Và duyên-cớ mà đương-sự không thể xin sao lục chứng-thư hộ tịch được là vì bản chánh đã bị thất lạc và sổ bộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

Bởi vậy bản tòa chiếu theo sự kiện và các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-Luật lập biên-bản này để thế vì khai định cho

HOÀNG-THI-BA

để tùy nghi tiện dụng, theo như đơn thỉnh cầu đã nộp tại bản Tòa ngày 19.5.1965

Sau khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đã ký tên dưới đây với chúng tôi và ông Lục-sự.

Làm tại Nhathrang ngày, tháng, năm như trên.

Lục-sự,

Chánh-Án

Ký tên THI TICH KIEN

Ký tên NGUYỄN VĂN THƯ  
(và đóng dấu)

Nhân chứng

Đương-sự

- 1/ Trần Thị Thiệt
- 2/ Vũ Thị Bích Nga
- 3/ Huỳnh Dân

HOÀNG THI BA  
(Tờ khai gia đình số 659 lập tại xã Nhathrang Tây trước bạ ngày 20.4.1960)

ngày tháng năm 19  
Quyển 24 15 số 65

Gia tiên  
SAO 1 BAIL CHINH

Nhathrang, ngày 2 tháng 5 năm 1969  
CHÍNH LỤC-SỰ

Thu: Miền thuế  
CHỦ-SỰ

TẠ HUYNH

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy

SỞ TƯ PHÁP, TRUNG - PHẦN

ngày Hai . m. sáu tháng sáu hồi 10 giờ

Tòa Hòa - Giải, HỘI AN

Trước mặt chúng tôi là HUYNH NHU VAN

ngày 26 tháng 6 năm 19 57

Thẩm phán Tòa Hòa Giải Việt Nam.

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

ngồi tại Văn-Phòng ở Tòa Hòa-Giải Hội-an

khai sinh  
NGUYEN QUANG-LANG

có Lực sự NGUYEN-HOANG giúp việc

Số 4624 T.A

ĐÃ ĐẾN HẬU

PHAN - NUOI , 26

tuổi, nghề-nghiệp thợ vàng

chánh quán làng Cẩm-phô, quận Điện-ban, tỉnh Quang-nam

trú quán làng

thẻ TK căn cước số A.000725 ngày 23/8/1955

do Ty Canh-sat Hội-an cấp.

Thỉnh cầu Tòa-Án cấp một chứng chỉ khai sinh cho em

y. sinh ngày 5/6/1940 tại Bảo-an, Quảng-nam

theo như đơn đệ tại bản Tòa ngày 26/6/1957

Đương sự có ba người nhận chứng sau đây đã chứng thực lời khai của y

1) TRUONG DINH BAN, 25 tuổi, Y-tá, tờ khai căn cước số 019553 do quận 7 Saigon cấp ngày 29/6/55 chánh quán Thượng-phước, Đại-lộc, Quang-nam, hiện trú phường Cẩm-phô Hội-an.

2) TRUONG THANH, 42 tuổi thợ may, tờ khai căn cước số A000516 do Ty Canh-sat Hoi-an cấp ngày 22/9/55, chánh quan Cẩm-phô Hội-an, trú số 68 đường Cường-đê Hoi-an

3) LÊ XUAN-TUONG, 35 tuổi, cựu công chức, tờ khai căn cước số A002461 do Đô-thị Danang cấp ngày 21/10/1955 chánh quan Tiên-long, Tiên-phước, Quang-nam, hiện trú số 68 đường Cường-đê Hoi-an.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên

NGUYEN-QUANG-LANG, quốc-tịch Việt-nam, sinh ngày NAM tháng SÁU, năm MỘT NGÀN CHÍN TRĂM ĐỐN MUOI (5/6/1940) tại làng Bảo-an, quận Điện-ban, tỉnh Quảng-nam, con trai ông NGUYEN-KY và bà HUYNH THI-DY (chết) vợ chánh thất.

I certify that I have compared this copy with its original and it is a true and complete copy

*Joseph P. ...* 8/15/88

Accredited Representative

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES

1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

Agency Accredited on 6/22/1978

Representative Accredited on

*July 20. 83*

Và duyên cớ mà Y không thể xin sao lục khai sinh cho em y được là vì số hộ tịch nơi sinh quán của em y bị phá hủy bởi  
nhưng biến cố chiến tranh

Mấy người chứng cứ xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy chứng chỉ khai  
sinh NGUYEN QUANG LANG này cho tên PHAN NUOI để làm bằng  
chứng theo các điều 47, 48 H.V.H.L

Và các người chứng cứ ký tên với tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại

**LỤC-SỰ**

**THẨM-PHÁN**

Ký tên: NGUYEN HOANG

Ký tên: HUYNH NHU VAN

Những người làm chứng

Người đứng tên

1) Ký tên: TRUONG DINH MAN

Ký tên: PHAN NUOI

Ký tên: TRUONG THANH

Hiện là phi trước ba và con  
niệm chiếu điều 15 nghi-đinh

9) Ký tên: LE XUAN TUONG

số 742/SG ngày 17/11/1947

Tham-phan

Ký tên: HUYNH NHU VAN

Trước ba tại Hoi-an (Paifoo)

5) Ngày 28 tháng 6 năm 1957

Quyển 16 tờ 87 số 112668

Thầu: mien

CHU SỰ ký tên

**MIỄN THUÊ TÊN** NGUYEN THANH VIEM

Sao y chạnh ban tồn trữ tại phòng Lục-sự

Tòa Hòa-giai Hoi-an, tỉnh Quảng-nam

Hội-an, ngày 13 tháng 7 năm 1963

Chánh Lục-sự



ĐƠN VI 126  
Quận 5  
Số 1831. 1PK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM

# GIẤY PHÓNG THÍCH

Họ và tên *Nguyễn Quang Xương*  
Bí danh  
Ngày tháng năm sinh *05-8-1940*  
Nguyên quán *Phước Tân, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh*  
Trú quán hiện nay *56 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh*  
Ngày đi lính *10-6-1960*  
Đơn vị *Trưởng ban 2, Ông xã Nhứt Trạng*  
Số lính *60/206.548* cấp bậc *Đại úy*  
Công vụ *Trưởng ban 2, Ông xã Nhứt Trạng*  
Đã qua giáo dục từ ngày *20* tháng *4* năm *1975* đến  
ngày *20* tháng *8* năm *1976* tại *Vĩnh Trại 6* của *lực lượng*  
*tiền tuyến* *Quân Giải Phóng*  
Nay được phép trở về nơi cư trú hiện nay làm ăn theo  
quyết định số *107/R* ngày *2* tháng *9* năm *1976*  
của *Ủy ban Chính trị Quận 5*  
Đề nghị Ủy ban nhân dân cách mạng địa phương cho  
hưởng quyền công dân theo quyết định chung của nhà nước.

*Chứng nhân có đến 2 người*  
*15 giờ ngày*

*1976* Ngày *7* tháng *7* năm *1976*  
Thị trấn *Đã* CA2444444  
Thị trấn *Đã*  
Thị trấn *Đã*

*Nguyễn Văn*  
*Nguyễn Văn*  
*Nguyễn Văn*  
TỔNG  
TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
*Nguyễn Văn*

I certify that I have compared this copy with its original  
and it is a true and complete copy

*Joseph Chang* 8/15/88  
Accredited Representative

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES  
1 Summer Ave., Newark, NJ 07104  
Agency Accredited on 6/22/1978  
Representative Accredited on *July 20, 83*

NHỮNG QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI  
GIỮ GIẤY PHÒNG THÍCH

1. Phải xuất trình giấy phòng thích và nộp giấy cam đoan cho chính quyền cách mạng xã, phường nơi cư trú hiện nay.
2. Phải tuân theo luật lệ chế độ quy định của các cấp chính quyền cách mạng.
3. Giấy này không thay thế cho giấy thông hành. Di dân phải xin giấy phép của chính quyền địa phương nơi cư trú.
4. Không để cho người khác dùng giấy này. Nếu bị mất phải báo ngay với cơ quan an ninh nơi mất và chính quyền nơi cư trú biết.
5. Hội Ủy ban nhân dân cách mạng các cấp



Đã cấp tiền an ninh và tiền di dân như sau: ...  
...  
...  
...  
...



## NATIONAL OFFICE

## MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # \_\_\_\_\_  
(if known)

## ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

## AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF Newark

## SECTION I

Your Name: Mr/MX NGUYEN QUANG HUE Phone: (Home) \_\_\_\_\_  
Family Middle Given (Work) \_\_\_\_\_

Your Address: P.O. Box 16027 Jersey City, N.J. 07306  
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: Feb 10, 1954 Place of Birth: Quang Nam, Vietnam Nationality: Vietnam

Date of Entry to U.S.: May 22, 1980 From: (country/camp) Thailand

My Alien Registration Number: (if applicable) A-25-034-888

Legal Status: Parolee \_\_\_\_\_ Permanent Resident X U.S. Citizen \_\_\_\_\_

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) \_\_\_\_\_

## SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my \_\_\_\_\_ I-94 (both sides) \_\_\_\_\_ I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit \_\_\_\_\_ yes X no. If yes, date submitted: \_\_\_\_\_ and date approved: \_\_\_\_\_.

| NAME                     | DATE/PLACE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO YOU | ADDRESS IN VIETNAM           |
|--------------------------|---------------------|---------------------|------------------------------|
| NGUYEN QUANG LANG        | Jun 05, 1940        | Quang Nam, Vietnam  | Brother 816 Hong Lac, F.22   |
| HOANG THI BA             | Dec 25, 1943        | Vietnam             | Sister in Law Quan Tan Binh. |
| NGUYEN THI HOANG TAM     | Oct 21, 66          | " "                 | Niece                        |
| NGUYEN THI HOANG LINH    | Jun 04, 68          | " "                 | " Ho Chi Minh City           |
| NGUYEN HOANG QUANG PHUOC | May 30, 69          | " "                 | Nephew                       |
| NGUYEN THI HOANG VY      | May 20, 73          | " "                 | Niece                        |
| NGUYEN HOANG QUANG TAN   | Nov 15, 74          | " "                 | Nephew                       |

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

## SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

| Name of Principal Applicant | Date/Place of Birth | Relation (if any) | Address in Vietnam |
|-----------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|
|-----------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|

## U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

## DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency \_\_\_\_\_ Last Title/Grade \_\_\_\_\_  
Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation \_\_\_\_\_  
Last Title/Grade: \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_ Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Nha Trang Dong De NCO <sup>Training School</sup> Last Title/Grade Captain  
Name/Position of Supervisor General, Pham Quoc Thuan / \_\_\_\_\_

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No \_\_\_\_\_ Date: from Apr 20, 1975 to Sept 24, 1976

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School Fort-Nox School Location Kentucky State  
Type of Degree or Certificate SOL 2 (Special Officer Leadership) 2nd class  
Date of Employment or Training: from Apr 1968 to Sept 68  
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single \_\_\_\_\_ Married \_\_\_\_\_ Male \_\_\_\_\_ Female \_\_\_\_\_  
Full Name of the Mother: \_\_\_\_\_ Address: \_\_\_\_\_  
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): \_\_\_\_\_  
His Current address: \_\_\_\_\_

SECTION IV

| NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|-------------------------------------------|---------------|----------------------|
|                                           |               |                      |
|                                           |               |                      |
|                                           |               |                      |
|                                           |               |                      |

## ADDITIONAL INFORMATION:

swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]  
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 15<sup>th</sup> day of August 1988

[Signature] My Commission Expires:  
Signature of Notary Public

JOSEPH CHIANG  
NOTARY PUBLIC OF NEW JERSEY  
My Commission Expires Apr. 25, 1992  
USCC Form A

# RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice - Immigration and Naturalization Service

NGUYEN, HUE QUANG



021054 RM

A22034888

NEW R&B

*H. Quang Hue*



25034888 11 38 455 662 80737

3474 26102 01610 11154 20641

052280 266 057 14250 4470516

FORM 1-55a JAN 57

Hochi Minh City

July 20<sup>th</sup> 1988.

TO: THE DIRECTOR OF THE ODP OFFICE:  
127 PANTAMBHUM BUILDING SATHORN TAL ROAD  
BANGKOK 10120 THAILAND.

SUBJECT: Request for immigration to the United States of  
Americas under the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I under signed : LANG NGUYEN-QUANG

Date and place of birth : June 5, 1940 Quang Nam province.

Nationality : Vietnam. Sex : man.

Family Status : 1 wife + 5 Children.

Home Address : 816 Hong-Lac, phường 22, Tân Bình district, Hochi Minh  
city.

Education : 12<sup>th</sup> Class.

Before April 30<sup>th</sup> 1975:

Rank : Captain. Military Number : 60/206.548.

Occupation : Nha Trang Đông-Đề NCO training School.

Reference :

After April 30<sup>th</sup> 1975:

- Re-education (1975 - 1976)

- Go to New Jone (1977 - 1984)

- Come back Hochi Minh City (1984 - 1988)

Re-Education in detention / Camp : Lâm-Sơn training center.

From : April 20<sup>th</sup> 1975 to September 24<sup>th</sup> 1976.

Due to difficulty of my Situation and base on the Authority of your  
organization and the Spirit of humanitarian act, I wish to  
request your assistance and intervention. With the Government of the  
Republic Socialist of Vietnam, in order that I and my family may  
be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection  
under the Orderly Departure Program to immigrate to the USA for  
the purpose of seeking a new life.

FOLLOWING ARE RELATIVES TO BE EVACUATED WITH ME TO THE USA:

| Full name                  | Date of birth             | Sex   | Relationship | Address                    |
|----------------------------|---------------------------|-------|--------------|----------------------------|
| - BA Hoàng thi             | Dec 25 <sup>th</sup> 1943 | woman | Wife         | 816 Hong-Lac, phường 22,   |
| - HOANG TÂN Nguyễn thi     | Oct 21 <sup>th</sup> 1966 | girl  | Children     | Tân Bình, Hochi Minh City. |
| - HOANG LINH Nguyễn thi    | June 4 <sup>th</sup> 1968 | girl  | Children     | "                          |
| - QUANG PHUOC Nguyễn hoàng | May 30 <sup>th</sup> 1969 | boy   | Children     | "                          |
| - HOANG VY Nguyễn thi      | May 20 <sup>th</sup> 1973 | girl  | Children     | "                          |
| - QUANG TÂN Nguyễn hoàng   | Nov 15 <sup>th</sup> 1974 | boy   | Children     | "                          |

your consideration on the above to help me through your humanitarian  
act will be highly appreciated.

Enclose here with  
01 ODP questionnaire

Respectfully Yours  
Nguyen Quang Lang

**QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS**  
**CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN**

ODP IV #

Date: July 20<sup>th</sup> 1988  
Ngày: July 20<sup>th</sup> 1988

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:  
Gửi số câu hỏi này tới:

127 Panjablum Building  
Sathorn Tai Road  
Bangkok 10120  
Thailand

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

**A. Basic Identification Data/Lý lịch cá nhân**

1. Name/Họ, tên: LANG NGUYEN-QUANG Sex: Male / Giới tính: nam
2. Other Names/Họ, tên khác: No
3. Date/Place of Birth/Ngày/Nơi sinh: June 5<sup>th</sup> 1940, Quang Nam province
4. Residence Address/Địa chỉ thường trú: 816 HONG-LAC, phường 22, Tân Bình district, Ho Chi Minh City
5. Mailing Address/Địa chỉ thư gửi: 816 HONG-LAC, phường 22, Tân Bình district, Ho Chi Minh City
6. Current Occupation/Nghề-nghiệp hiện tại: Cut hair

**B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi**

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

| Name<br>Họ, tên             | Date of Birth<br>Ngày/Tháng/Năm sinh | Place of Birth<br>Nơi sinh | Sex<br>Phái | MS<br>Tình trạng gia đình | Relationship<br>Liên-hệ gia |
|-----------------------------|--------------------------------------|----------------------------|-------------|---------------------------|-----------------------------|
| 1. BA Hoàng thi             | Dec 25 <sup>th</sup> 1943            | Quang Nam                  | Woman       | Husband                   | 5 Children, Wife            |
| 2. HOANG TAN Nguyen thi     | Oct 21 <sup>st</sup> 1966            | Nha Trang                  | girl        | Single                    | Children                    |
| 3. HOANG LINH Nguyen thi    | June 4 <sup>th</sup> 1968            | Nha Trang                  | girl        | Single                    | Children                    |
| 4. QUANG PHUOC Nguyen hoang | May 30 <sup>th</sup> 1969            | Nha Trang                  | boy         | Single                    | Children                    |
| 5. HOANG VY Nguyen thi      | May 20 <sup>th</sup> 1973            | Nha Trang                  | girl        | Single                    | Children                    |
| 6. QUANG TAN Nguyen hoang   | November 11 <sup>th</sup> 1974       | Nha Trang                  | boy         | Single                    | Children                    |
| 7.                          |                                      |                            |             |                           |                             |
| 8.                          |                                      |                            |             |                           |                             |
| 9.                          |                                      |                            |             |                           |                             |
| 10.                         |                                      |                            |             |                           |                             |
| 11.                         |                                      |                            |             |                           |                             |
| 12.                         |                                      |                            |             |                           |                             |

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, khai-thú (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), các giấy khác (nếu có), và ảnh. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn, ông, chung-ngủ-với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoài Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.  
Đã còn thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name  
Họ, Tên

: HUË Nguyễn Quang

TRANG Hoàng Thị

b. Relationship  
Liên-hệ gia đình

: My brother (em ruột)

Aunt of my wife

c. Address  
Địa-chỉ

: PO. Box 16027 Jersey  
City New Jersey NJ 07306

Los Angeles CA 90004

d. Date of Relative's Arrival  
In the U.S.  
Ngày bà con đến Mỹ

: 1980

2. Closest Relative In Other Foreign Countries  
Đã còn thân thuộc nhất ở các nước khác

a. Name  
Họ, Tên

: NGA Nguyễn Thị

b. Relationship  
Liên-hệ gia đình

: 11 Children of my brother  
(con của anh ruột)

c. Address  
Địa-chỉ

Via Lugagnano N° 138 S  
Mussino 37139 Verona Italia

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê

Định (Sống/Chết)

1. Father  
Cha

: KY Nguyễn Quang (dead)

2. Mother  
Mẹ

: DY Huỳnh Thị (living)

3. Spouse  
Vợ/Chồng:

: BA Hoàng Thị (living)

4. Former Spouse (if any),  
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children  
Con cái:

- (1)  
(2)  
(3)  
(4)  
(5)  
(6)  
(7)  
(8)  
(9)

6. Siblings  
Anh chị em:

- (1) HUY Nguyễn Quang (dead)  
(2) THAO Nguyễn (living)  
(3) BINH Nguyễn Thị (living)  
(4) SEN Nguyễn Thị (living)  
(5) HUË Nguyễn Quang (living)  
(6)  
(7)

6. Reason for Separation  
Lý do nghỉ việc

April 1975, my school dismissed

7. Names of American Advisor(s):

Họ tên cố-vấn Mỹ

I don't remember, Sorry

8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ  
tại Việt-Nam

Training NCO and officer

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Every year, I was Date received:

to receive a training medal

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes ☐ No ☐)

(CHÚY: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-chứ nếu có.

Đúng số có không? Có ☐ Không ☐)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn-luyện ở  
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

LANG Nguyễn Quang

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

Fort Nox School at Kentucky state

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

April 1968

To

Tới:

September 1968

4. Description of Courses

Mô-tả ngành học

:

SOL 2 (Special officer leadership) 2<sup>nd</sup> class

5. Who paid for training?

AI đã-tho chi-trả huấn-luyện?

Government of United States of America

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if avail. e. Available? Yes ☐ No ☐

(CHÚY: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn hay không? Có ☐ Không ☐

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đi học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

LANG Nguyễn Quang

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

From:

Từ:

April 20<sup>th</sup> 1975

To:

Tới:

September 24<sup>th</sup> 1976

3. Still in Reeducation?\*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?\*

Có

Không

\*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

\*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

1. Any Additional Remarks?/Cức chú phụ-thêm

Signature:

Ký tên:

Quang Lang

Date:

Ngày:

July 20<sup>th</sup> 1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-LĐ kèm theo với số câu hỏi này

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of You or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng đã có làm việc cho các cơ quan của chính phủ Mỹ hoặc hàng Mỹ

1. Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

From:

To:

Thời-gian làm-việc

Từ

Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

From:

To:

Thời gian làm việc

Từ

Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

From:

To:

Thời gian làm việc

Từ

Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ tên người tham-gia:

LANG Nguyễn quang

2. Dates:

From:

To:

Ngày, tháng, năm

Từ

Tới

1960

1975

3. Last Rank

Cấp-bậc cuối-cùng

Captain

Serial Number:

Số thẻ nhân-viên:

60/206.548

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/Đ/Đơn-Vị Binh-Chung

Nha Trang Dong-De NCO training school

5. Name of Supervisor, C.O.

Họ tên người giám-thị s-quan

chỉ-huy

Brigadier General THUẬN Phạm Quốc

## KHAİ - SANH

Tên họ ấu nhi HOÀNG-THỊ-HOÀNG-LINH  
 Phái NỮ  
 Sinh ngày mồng bốn tháng sáu năm một ngàn chín trăm  
 (Ngày, tháng, năm) sáu mươi tám (04.06.1968) tức 20 giờ 30  
 Tại Trung-Tâm Y-Cổ Khoa-Học Nha-Trang  
 Cha Nguyễn-Quang-Lang  
 (Tên họ)  
 Tuổi Sinh năm 1940  
 Nghề nghiệp Thợ dệt lụa  
 Cư-trú tại Đó 2 Yersin Nha-Trang  
 Mẹ Hoàng-Thị-Bà  
 (Tên họ)  
 Tuổi Sinh năm 1943  
 Nghề nghiệp Nội-trợ  
 Cư-trú tại Đó 2 Yersin Nha-Trang  
 Vợ chánh hay thứ Vợ chánh  
 Người khai Trịnh-Thị-Hương-Lan  
 (Tên họ)  
 Tuổi Sinh năm 1935  
 Nghề nghiệp Bổ-Hộ-Sinh Quốc-Gia  
 Cư-trú tại Đó 6 Phan-Thuyền Nha-Trang  
 Ngày khai 07 tháng 06 năm 1968  
 Người chứng thứ nhất   
 (Tên họ)  
 Tuổi   
 Nghề nghiệp   
 Cư-trú tại   
 Người chứng thứ nhì   
 (Tên họ)  
 Tuổi   
 Nghề nghiệp   
 Cư-trú tại

NHÂN-THỰC CHỦ-KÝ CỦA  
 ÔNG CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH  
 KIỂM-ĐÓNG-TÍCH XÃ-NHÀ-TRANG-ĐÔNG  
 Nha-Trang, ngày 07 tháng 06 năm 1968  
 TỈNH-TRƯỞNG, T.U.N.  
 SƯ-PHÒNG HÀNH-CHÁNH



300-ĐA0

Làm lại Xã Nha-Trang Đông ngày 06 năm 1968  
 NGƯỜI KHAI, BỘ LẠI, NHÂN CHỨNG,

Bổ-Hộ-Sinh Quốc-Gia

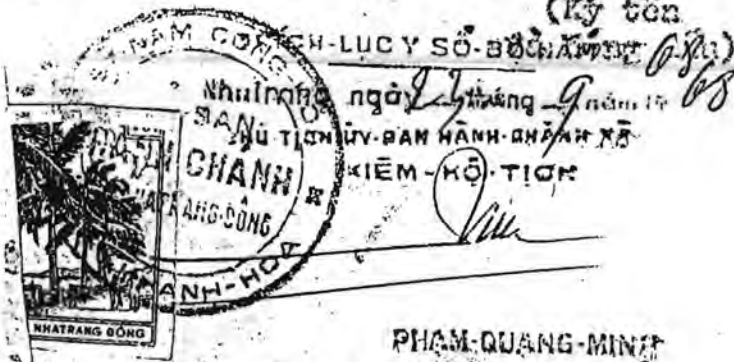
Kiêm Hộ-Tịch

Trịnh-Thị-Hương-Lan

Phạm-Quang-Minh

(Ký tên và đóng dấu)

(Ký tên)



PHẠM-QUANG-MINH

I certify that I have compared this copy with its original  
 and it is a true and complete copy

James H. Pham 8/11/88

Accredited Representative

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES  
 1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

Agency Accredited on 6/22/1976

Representative Accredited on July 20, 83

## KHAI-SANH

|                      |                                                                                                                                                                                            |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ ấu nhi        | NGUYỄN-HOÀNG QUANG-PHUỐC                                                                                                                                                                   |
| Phái                 | Nam                                                                                                                                                                                        |
| Sanh                 | Ngày ba mươi, tháng năm, năm một ngàn chín<br>(Ngày, tháng, năm)<br>trăm sáu mươi chín (30-05-1969)                                                                                        |
| Tại                  | Trung-Tâm Y-Tế Toàn-Khoa Nha-Trang                                                                                                                                                         |
| Cha                  | NGUYỄN-QUANG-LANG<br>(Tên họ)                                                                                                                                                              |
| Tuổi                 | Sanh năm 1940                                                                                                                                                                              |
| Nghề nghiệp          | Quân-nhân                                                                                                                                                                                  |
| Cư-trú tại           | KBC 4100                                                                                                                                                                                   |
| Mẹ                   | HOÀNG-THỊ-BA<br>(Tên, họ)                                                                                                                                                                  |
| Tuổi                 | Sanh năm 1943                                                                                                                                                                              |
| Nghề nghiệp          | Hội-trợ                                                                                                                                                                                    |
| Cư-trú tại           | Số 2 đường Mạnh-Tử                                                                                                                                                                         |
| Vợ chánh hay thứ     | Vợ chánh                                                                                                                                                                                   |
| Người khai           | ĐỖ-HỮA<br>(Tên, họ)                                                                                                                                                                        |
| Tuổi                 | Sanh năm 1920                                                                                                                                                                              |
| Nghề nghiệp          | Tổng-Giám-Thị-Bệnh-Viện                                                                                                                                                                    |
| Cư-trú tại           | 84-B Nguyễn-Trãi Nha-Trang                                                                                                                                                                 |
| Ngày khai            | Ngày 02 tháng 06 năm 1969                                                                                                                                                                  |
| Người chứng thứ nhất | Nhân-Thực-Chữ-Ký-Của<br>(Tên, họ)<br>Ông Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Chánh<br>Kiêm Ích Xã Nha-Trang-Đông<br>Nha-Trang ngày 20 tháng 6 năm 1969<br>TUÂN-TÌNH-TRƯỞNG-KHANG-THA<br>TƯỞNG-BAN-VĂN-TRƯ |
| Tuổi                 |                                                                                                                                                                                            |
| Nghề nghiệp          |                                                                                                                                                                                            |
| Cư-trú tại           |                                                                                                                                                                                            |
| Người chứng thứ hai  |                                                                                                                                                                                            |
| Tuổi                 |                                                                                                                                                                                            |
| Nghề nghiệp          |                                                                                                                                                                                            |
| Cư-trú tại           |                                                                                                                                                                                            |

MIỄN LỆ PHẢI

BÀ-VĂN-THU  
Tham-Sự Hành-ChánhLàm tại Xã Nha-Trang Đông ngày 02 Tháng 06 năm 1969  
NGƯỜI KHAI, BỘ LẠI NHÂN CHỨNG,ĐỖ-HỮA  
(ký tên và đóng dấu)Chủ-Tịch Ủy ban HC Xã  
Kiêm Hộ-Tịch

PHẠM-QUANG-MINH

I certify that I have compared this copy with its original  
and it is a true and complete copy

Joseph Chiang 8/15/88

Accredited Representative

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES  
1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

Agency Accredited on 6/22/1976

Representative Accredited on July 20, 83



PHẠM-QUANG-MINH

TÊN HỌ ẤU-NHỊ

NGUYỄN-THỊ-HUƠNG-TÂM

Phái

NỮ

Sinh

(Ngày, tháng, năm) hai mươi một tháng mười năm một ngàn chín trăm

sáu mươi sáu (21.10.1966) Lúc 06g10

Tại

Xã Nhattrang Tây

Cha

(Tên, họ)

Nguyễn-Quang-Lang

Tuổi

sinh năm 1940

Nghề-nghiep

Quân-nhân

Cư-trú tại

KBC 6030

Mẹ

(Tên, họ)

Hoàng-Thị-Bà

Tuổi

sinh năm 1943

Nghề-nghiep

Nội trợ

Cư-trú tại

Số 2 Versin Nhattrang

Vợ chánh hay thứ

Chánh

Người khai

(Tên, họ)

Thân-Phi

Tuổi

sinh năm 1934

Nghề-nghiep

Nữ Hộ-Sinh Quốc-Gia

Cư-trú tại

Số 55 Phước-Hải Nhattrang

Ngày khai

22/10/1966

Người chứng thứ nhất

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề-nghiep

Cư-trú tại

Người chứng thứ nhì

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề-nghiep

Cư-trú tại

Làm tại Xã

Nhattrang Tây

ngày 22

tháng 10 năm 1966

NGƯỜI KHAI,

HỌ - LẠI,

NHÂN CHỨNG,

NHÂN-TƯỚNG CHỦ-KÝ CỦA

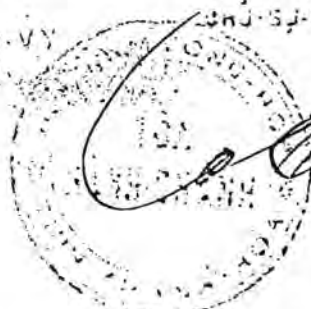
BAN QUẢN LÝ-ĐIỀU-KHẢN

KIỂM-ĐO-TỊCH XÃ NHATTRANG-TÂY

Nhattrang, ngày 22 tháng 10 năm 1966

SỞ TỈNH-TRƯỞNG TUYÊN

CHỦ-SỞ-ĐIỀU-KHẢN



NGUYỄN-TUÂN

I certify that I have compared this copy with the original and it is a true and complete copy

Accredited Representative

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES

1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

Agency Accredited on 6/22/1978

Representative Accredited on July 20, 83

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH hay THỊ-XÃ

~~THỊ-XÃ HỒ-CHÍ-MINH~~

Quận ~~THÀNH~~

Xã (Phường)

~~PHƯỜNG DUY-TÂN~~

Số hiệu 1065

## TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 23 tháng 05 năm 19 73

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-QUY-HOÀNG-VY

Con trai hay gái : Con

Ngày sanh : Hai mươi ba tháng năm năm một ngàn chín

trăm bảy mươi ba (20.05.1973) lúc 14 giờ 15

Nơi sanh : Trung-Tâm Y-Dược Toàn-Thôn Hòa-Trung

Tên họ người cha : NGUYỄN-QUANG-TẠO

Tên họ người mẹ : HOÀNG-THỊ-ĐA

Vợ chánh hay không hôn thú : Vợ chánh

Tên họ người đứng khai : Đỗ-Tiến

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Phường Duy-Tân Ngày 24 tháng 05 năm 19 73

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Phường-Trưởng Kiêm Hộ-Lai



I certify that I have compared this copy with its original  
and it is a true and complete copy

Joseph Phang 8/15/88  
Accredited Representative

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES

1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

Agency Accredited on 6/22/1976

Representative Accredited on July 20.83

VIỆT - NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Thị Xã Nha Trang

Quận 1

Xã (Phường) Duy Tân

Số hiệu 23/18

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 19 tháng 11 năm 19 74.

|                                  |                                                                                             |
|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ                   | NGUYỄN - HOÀNG - QUANG - TÂN                                                                |
| Còn trai hay con gái             | Trai                                                                                        |
| Ngày sanh                        | Mười lăm, tháng mười một, năm một ngàn<br>chín trăm bảy mươi bốn.<br>(15.11.1974) tức 05g25 |
| Nơi sinh                         | Phường Duy Tân, Quận 1, Thị Xã<br>Nha Trang                                                 |
| Tên họ người cha                 | NGUYỄN - QUANG - LANG                                                                       |
| Tên họ người mẹ                  | HOÀNG - THỊ - BA                                                                            |
| Vợ chánh hay không có<br>hôn thú | Vợ-chánh                                                                                    |
| Tên họ người đứng khai           | ĐỖ - HỮA                                                                                    |

I certify that I have compared this copy with its original  
and it is a true and complete copy

Accredited Representative

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES  
1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

Agency Accredited on 6/22/1976

Representative Accredited on

July 20, 83

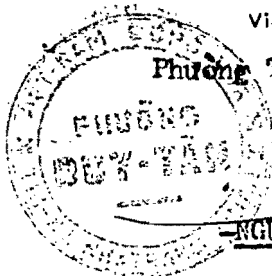
## TRÍCH LỤC Ý BẢN CHÍNH

Phường Duy Tân, ngày 20 tháng 11 năm 19 74.

Viên-chức hộ-tịch.

Phường Trưởng Kiểm Hộ Lại,

NGUYỄN-NGOC-AN-



Được trích lục từ sổ khai sinh và Thị Xã  
thời kỳ từ 1960 đến nay ngày  
phát hành của hồ sơ-VH

MIỄN LỆ PHÍ

TỈNH

BÌNH-DỊNH

QUẬN

PHÙ-CÁT

Xã

CÁT-TRINH

TRÍCH LỤC

## CHỨNG THƯ HÔN THỦ

Số hiện

Tên họ người chồng NGUYỄN-QUANG-LANG

Nghề - nghiệp Quân nhân

Sinh ngày 05 tháng 06 năm 1940

Tại Bao-An, Quận Điện-Bàn, tỉnh Quảng-nam

Cư sở tại KBC, 6030

Tạm trú tại Xã Cát-Trinh, quận Phù-Cát, tỉnh Bình-Dịnh

Tên họ cha chồng NGUYỄN-QUANG-KỶ (chết)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng HUYNH-THỊ-DY (sống)

(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ HOÀNG-THỊ-BA

Nghề - nghiệp Nội trợ

Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1943

Tại Xuân-Đài, quận Điện-Bàn, tỉnh Quảng-nam

Cư sở tại Số 2 đường YERSIN NHA TRANG

Tạm trú tại Xã Cát-trinh, quận Phù-Cát, tỉnh Bình-Dịnh.

Tên họ cha vợ HOÀNG-MỸ (sống)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ PHAN THỊ-TUÂN (sống)

(sống chết phải nói)

Ngày cưới 15 - 11 - 1965

Vợ chồng khai hay không lập hôn khế

Ngày 15 tháng 11 năm 1965

Tại Xã Cát-Trinh, quận Phù-Cát, tỉnh Bình-Dịnh.

## CHỨNG-THỰC:

Chủ ký của Ông Phan-trường-Cu

là Chủ-Tịch Ủy Ban HC xã Cát-Trinh

Phù-Cát, ngày 2 tháng 1 năm 1965

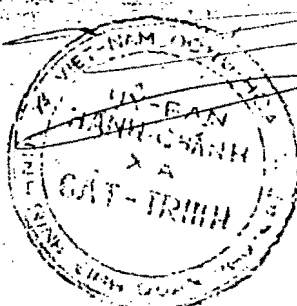
Đ. QUANG-LỘC

QUAN-TRƯỞNG PHU-LA

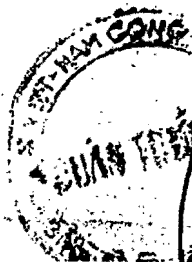
Trích y bốn chính

CÁT TRINH ngày 20 tháng 11 năm 1965

Chủ-tịch kiêm Ủy-viên Hộ-tịch,



Phan Trường Cu



Agency Accredited on 6/22/1978

1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES

Accredited Representative

Handwritten signature: *Phan Trường Cu*  
 Date: *8/15/88*

(Phan hành: O. Phi-ich-Kiên)  
TRÍCH VIỆT NAM CÔNG HÒA TẠI PHÒNG LỤC SỰ TÒA SƠ THẨM KHÁNH-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP  
SỞ TƯ-PHÁP HUẾ  
TÒA SƠ-THẨM KHÁNH-HÒA

# BIÊN BẢN THỂ VÌ: KHAI SINH

Việc số 330 /TV/  
Ngày 19.5.1965

của HOÀNG THỊ BA

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi lăm  
ngày mười chín tháng năm 1965  
Trước mặt chúng tôi NGUYỄN VĂN THU

Chánh-án Tòa Sơ thẩm Khánh-hòa

ngồi tại Văn-phòng

có Lục-sự PHI ICH KIẾN giúp việc

có HOÀNG THỊ BA 22 tuổi, nghề-nghiệp Học sinh  
thẻ kiểm-tra căn-cước số 022274 cấp tại Nhatrang

ngày 19.3.1962 ngụ tại 22 Vườn Dương Nhatrang

đến trình-diện rằng hiện nay y không thể xin sao lục  
của y thi y được, vì lẽ bản chính bị thất lạc và sổ bộ đã bị tiêu  
hủy trong y thời kỳ chiến-tranh.

Miễn lệ phí  
thị định ngày  
17-11-1947

Nên yêu-cầu bản tòa bằng vào lời khai các nhân-chứng sau đây, do  
y triệu đến, đề lập cho y biên-bản thay thế chứng-thư hộ-lịch nói trên.

Liên đó có đến trình diện :

- 1) Trần Thị Thiết 47 tuổi, nghề-nghiệp Buôn bán  
thẻ kiểm-tra căn-cước số 035748 cấp tại Hội An  
ngày 6.4.1962 ngụ tại 18 Bến Chợ Nhatrang
- 2) Vũ Thị Bích Nga 22 tuổi, nghề-nghiệp Hộ trợ  
thẻ kiểm-tra căn-cước số 007894 cấp tại Nhatrang  
ngày 22.2.1962 ngụ tại 18A Bến chợ Nhatrang
- 3) Huỳnh Dân 29 tuổi, nghề-nghiệp Thợ may  
thẻ kiểm-tra căn-cước số 058012 cấp tại Tuy An  
ngày 28.6.1962 ngụ tại 18A Bến Chợ Nhatrang

I certify that I have compared this copy with its original  
and it is a true and complete copy

Joseph Phiang 8/15/88  
Accredited Representative

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES  
1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

Agency Accredited on 6/22/1976

Representative Accredited on July 22, 83

Ba nhân chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 337 Hoàng-Việt Hình-luật phạt tội ngụy chứng về việc họ (từ ba tháng đến 1 năm tù hay phạt bạc từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên thệ và chứng thật rằng có biết

HOÀNG THI BA (HỮ) sanh ngày hai mươi lăm tháng chạp năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba (25.12.1943) tại xã Xuân-Dài, quận Điện Bàn, tỉnh Quảng-Nam là con 0. Hoàng-Nữ và bà Phan-Thị-Tuân.

Và duyên-cớ mà đương-sự không thể xin sao lục chứng-thư hộ tịch được là vì bản chánh đã bị thất lạc và sổ bộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

Bởi vậy bản tòa chiếu theo sự kiện và các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-luật lập biên-bản này đề thế vì

**khai đình**

**HOÀNG-THI-BA**

để tùy nghi tiện dụng, theo như đơn thỉnh cầu đã nộp tại bản Tòa ngày 19.5.1965

Sau khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đã ký lên dưới đây với chúng tôi và ông Lục-sự.

Làm tại

**Nhatrang**

ngày, tháng, năm như trên.

Lục-sự,

**Chánh-Án**

Ký tên **THI ICH KIẾN**

Ký tên **NGUYỄN VĂN THU**  
(và đóng dấu)

Nhân chứng

**Đương-sự**

- 1/ **Trần Thị Thiệt**
- 2/ **Vũ Thị Bích Nga**
- 3/ **Huỳnh Dân**

**HOÀNG THI BA**  
(Tờ khai gia đình số 659 lập tại  
thị trấn Tây Ninh, ngày 22.12.1960)

ngày tháng năm 19  
Quyển 24 tờ 5 số 65

Gia tiên

**SAO Y BAIL CHINH**

**Nhatrang, ngày 24 tháng 5 năm 1965**  
**CHÁNH LỤC-SỰ**

Thu: **Miễn thuế**  
**CHỦ-SỰ**

**TẠ HUỖNH**

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy

SỞ TƯ PHÁP - TRUNG - PHẦN

ngày Hai . m . sáu tháng sáu giờ 10

Tòa Hòa - Giải - HỘI AN

Trước mặt chúng tôi là HUYNH NHU VAN

ngày 26 tháng 6 năm 19 57

Thẩm phán Tòa Hòa Giải Việt Nam.

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

ngồi tại Văn-Phòng ở Tòa Hòa-Giải Hội-an

khai sinh  
NGUYEN QUANG-LANG

có Lục sự NGUYEN-HOANG giúp việc

Số 4624 T.A

ĐÃ ĐẾN HẬU

PHAN - NUOI , 26

tuổi, nghề-nghiệp thợ vàng

chánh quán làng Cẩm-phố, quận Điện-ban, tỉnh Quang-nam

trú quán làng

thẻ TK căn cước số A.000725 ngày 23/8/1955

do Ty Canh-sat Hội-an cấp.

Thỉnh cầu Tòa-Án cấp một chứng chỉ khai sinh cho em

y. sinh ngày 5/6/1940 tại Bảo-an, Quảng-nam

theo như đơn đệ tại bản Tòa ngày 26/6/1957

Dương sự có ba người nhận chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

1) TRUONG DINH HAN, 25 tuổi, Y-tá, to khai căn cước số 019553 do quận 7 Saigon cấp ngày 29/8/55 chánh quán Thượng-phước, Đại-lộc, Quang-nam, hiện trú phường Cẩm-phố Hội-an.

2) TRUONG THANH, 42 tuổi thợ may, to khai căn cước số A000516 do Ty Canh-sat Hoi-an cấp ngày 22/9/55, chánh quan Cẩm-phố Hội-an, trú số 68 đường Cường-đề Hoi-an

3) LE XUAN-TUONG, 35 tuổi, cựu công chức, to khai căn cước số A002461 do Đô-thị Danang cấp ngày 21/10/1955 chánh quan Tiên-long, Tiên-phước, Quang-nam, hiện trú số 68 đường Cường-đề Hoi-an.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên

NGUYEN-QUANG-LANG, quốc-tịch Việt-nam, sinh ngày NAM tháng SÁU, năm MỘT NGÀN CHÍN TRĂM ĐƠN MƯỜI (5/6/1940) tại làng Bảo-an, quận Điện-bàn, tỉnh Quảng-nam, con trai ông NGUYEN-KY và bà HUYNH THI-DY (chết) vợ chánh thất.

I certify that I have compared this copy with its original and it is a true and complete copy

*Joseph Pham* 8/15/88

Accredited Representative

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES

1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

Agency Accredited on 6/22/1976

Representative Accredited on

*July 20. 83*

Và duyên cớ mà Y không thể xin sao lục khai sinh cho em y được là vì số hộ tịch nơi sinh quán của em y bị phá hủy bởi  
nhưng biến cố chiến tranh

Mấy người chứng ố xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy chứng chỉ khai  
sinh NGUYEN QUANG LANG này cho tên PHAN NUOI, để làm bằng  
chỉu theo các điều 47, 48 H.V.H.L

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại

LỤC-SỰ

THẨM-PHÁN

Ký tên: NGUYEN HOANG

Ký tên: HUYNH NHU VAN

Những người làm chứng

Người đứng xia

1) Ký tên: TRUONG DINH MAN

Ký tên: PHAN NUOI

Ký tên: TRUONG THANH

Biên lệ phi trước ba và con  
niệm chiếu điều 15 nghị-dinh

9) Ký tên: LE XUAN TUONG

so 742/Sg ngày 17/11/1947

Tham-phan

Ký tên: HUYNH NHU VAN

Trước ba tại Hoi-an (Paifoo)

1) Ngày 23 tháng 6 năm 1957

Quyển 16 tờ 87 số 112668

Thầu: mien

CHU SỰ ký tên

MIỄN THUÊ TÊN

NGUYEN THANH VIEM

Sao y chạnh ban tồn trữ tại phòng Lục-sự

Tòa Hòa-giải Hoi-an, tỉnh Quảng-nam

Hội-an, ngày 13 tháng 7 năm 1963

Chánh Lục-sự



ĐƠN VỊ 1776

Quận 5  
Số 1833. PK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM

## GIẤY PHÓNG THÍCH

Họ và tên

Nguyễn Quang Tạng

Bí danh

Ngày tháng năm sinh

05-8-1940

Nguyên quán

Phước Tân, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trú quán hiện nay

56 Trần Hưng Đạo, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày đi lính

10-6-1960

Đơn vị

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Số lính

60/206.548

cấp bậc

Đại úy

Trú quán

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Qua giáo dục từ ngày

20 tháng 4 năm 1975 đến

ngày 20 tháng 8 năm 1976

ở Vĩnh Bình, Quận 5

Nay được phép trở về

nơi cư trú hiện nay làm ăn theo

quyết định số 107/R ngày 2 tháng 7 năm 1976

của Hội đồng Trị Quận 5

Đề nghị Ủy ban nhân dân cách mạng địa phương cho

hộ trợ quyền công dân theo quyết định chung của nhà nước.

Chứng nhận có dấu thật?

15 giờ ngày

14/76

Ngày 14 tháng 7 năm 1976

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng đơn vị

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng ban 2, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

I certify that I have compared this copy with its original  
and it is a true and complete copy

Joseph Chong 8/15/88

Accredited Representative

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES  
1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

Agency Accredited on 6/22/1976

Representative Accredited on July 20, 83

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI  
GIỮ GIẤY PHÒNG THÍCH**

1. Phải xuất trình giấy phòng thích và nộp  
giấy cam đoan cho chính quyền cách mạng xã,  
phường nơi cư trú hiện nay.

2. Phải tuân theo luật lệ chế độ quy định của  
các cấp chính quyền cách mạng.

3. Giấy này không thay thế cho giấy thông  
hành. Di dân phải xin giấy phép của chính  
quyền địa phương nơi cư trú.

4. Không để cho người khác dùng giấy này.  
Nếu bị mất phải báo ngay với cơ quan an ninh  
nơi mất và chính quyền nơi cư trú biệt.

5.FINE Ủy ban nhân dân cách mạng các cấp



Đã cấp tiền bồi thường và tiền nhà ở mang theo  
để phục vụ di dân (trên)



## NATIONAL OFFICE

## MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # \_\_\_\_\_  
(if known)

## ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

## AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF Newark

## SECTION I

Your Name: Mr/MX NGUYEN QUANG HUE Phone: (Home) \_\_\_\_\_  
Family Middle Given (Work) \_\_\_\_\_Your Address: P.O. Box 16027 Jersey City, N.J. 07306  
Number Street County/City State Zip CodeDate of Birth: Feb 10, 1954 Place of Birth: Quang Nam, Vietnam Nationality: VietnamDate of Entry to U.S.: May 22, 1980 From: (country/camp) ThailandMy Alien Registration Number: (if applicable) A-25-034-888Legal Status: Parolee \_\_\_\_\_ Permanent Resident X U.S. Citizen \_\_\_\_\_

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) \_\_\_\_\_

## SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my \_\_\_\_\_ I-94 (both sides) \_\_\_\_\_ I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit \_\_\_\_\_ yes X no. If yes, date submitted: \_\_\_\_\_ and date approved: \_\_\_\_\_.

| NAME                     | DATE/PLACE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO YOU | ADDRESS IN VIETNAM           |
|--------------------------|---------------------|---------------------|------------------------------|
| NGUYEN QUANG LANG        | Jun 05, 1940        | Quang Nam, Vietnam  | Brother 816 Hong Lac, F.22   |
| HOANG THI BA             | Dec 25, 1943        | Vietnam             | Sister in Law Quan Tan Binh, |
| NGUYEN THI HOANG TAM     | Oct 21, 66          | " "                 | Niece                        |
| NGUYEN THI HOANG LINH    | Jun 04, 68          | " "                 | " Ho Chi Minh City           |
| NGUYEN HOANG QUANG PHUOC | May 30, 69          | " "                 | Nephew                       |
| NGUYEN THI HOANG VY      | May 20, 73          | " "                 | Niece                        |
| NGUYEN HOANG QUANG TAN   | Nov 15, 74          | " "                 | Nephew                       |

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

## SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

| Name of Principal Applicant | Date/Place of Birth | Relation (if any) | Address in Vietnam |
|-----------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|
|-----------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|

## U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

## DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency \_\_\_\_\_ Last Title/Grade \_\_\_\_\_  
Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

## EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation \_\_\_\_\_  
Last Title/Grade: \_\_\_\_\_ / Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_ /

## EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Nha Trang Dong De NCO <sup>Training School</sup> Last Title/Grade Captain  
Name/Position of Supervisor General, Pham Quoc Thuan /

## FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No \_\_\_\_\_ Date: from Apr 20, 1975 to Sept 24, 1976

## FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School Fort-Nox School Location Kentucky State  
Type of Degree or Certificate SOL 2 (Special Officer Leadership) 2nd class  
Date of Employment or Training: from Apr 1968 to Sept 68  
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single \_\_\_\_\_ Married \_\_\_\_\_ Male \_\_\_\_\_ Female \_\_\_\_\_  
Full Name of the Mother: \_\_\_\_\_ Address: \_\_\_\_\_  
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): \_\_\_\_\_  
His Current address: \_\_\_\_\_

## SECTION IV

| NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|-------------------------------------------|---------------|----------------------|
|                                           |               |                      |
|                                           |               |                      |
|                                           |               |                      |
|                                           |               |                      |

## ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]  
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 15<sup>th</sup> day of August 1988  
[Signature] My Commission Expires:  
Signature of Notary Public

JOSEPH CHIANG  
NOTARY PUBLIC OF NEW JERSEY  
My Commission Expires Apr. 25, 1992  
USCC Form A

# RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice - Immigration and Naturalization Service

NGUYEN, HUE QUANG



021054 RM

A25034888

NEW R&B



*Nguyen Hue*

25034888 11 38 455 662 80737

3474 26102 01610 11154 20641

052280 266 057 14250 4470516

**QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS**  
**CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN**

ODP IV //

Date: \_\_\_\_\_  
Ngày: July 20<sup>th</sup> 1988

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:  
Gửi số câu hỏi này tới:

127 Punjabum Building  
Sathorn Tai Road  
Bangkok 10120  
Thailand

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

**A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản**

1. Name/Họ, tên: LANG NGUYEN-QUANG Sex: Male
2. Other Names/Họ, tên khác: No
3. Date/Place of Birth/Ngày/Nơi Sinh: June 5<sup>th</sup> 1940, Quang-Nam province
4. Residence Address/Địa chỉ thường trú: 816 HONG-LAC, phường 22, Tân Bình district, Ho Chi Minh City
5. Mailing Address/Địa chỉ thư từ: 816 Hồng-Lạc, phường 22, Tân Bình district, Ho Chi Minh City
6. Current Occupation/Nghề-nghiệp hiện tại: Cut hair

**B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi**

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)  
(Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

| Name/Họ, Tên                | Date of Birth/Ngày/Tháng/Năm sinh | Place of Birth/Nơi sinh | Sex/Phái | MS/Tình trạng gia đình | Relationship/Liên-hệ gia |
|-----------------------------|-----------------------------------|-------------------------|----------|------------------------|--------------------------|
| 1. BA Hoàng thi             | Dec 25 <sup>th</sup> 1943         | Quang Nam               | Woman    | Husband                | 5 Children, Wife         |
| 2. HOANG TAM Nguyen thi     | Oct 21 <sup>st</sup> 1966         | Nha Trang               | girl     | Single                 | Children                 |
| 3. HOANG LINH Nguyen thi    | June 4 <sup>th</sup> 1968         | Nha Trang               | girl     | Single                 | Children                 |
| 4. QUANG PHUOC Nguyen hoang | May 30 <sup>th</sup> 1969         | Nha Trang               | boy      | Single                 | Children                 |
| 5. HOANG VY Nguyen thi      | May 20 <sup>th</sup> 1973         | Nha Trang               | girl     | Single                 | Children                 |
| 6. QUANG TAN Nguyen hoang   | November 11 <sup>th</sup> 1974    | Nha Trang               | boy      | Single                 | Children                 |
| 7.                          |                                   |                         |          |                        |                          |
| 8.                          |                                   |                         |          |                        |                          |
| 9.                          |                                   |                         |          |                        |                          |
| 10.                         |                                   |                         |          |                        |                          |
| 11.                         |                                   |                         |          |                        |                          |
| 12.                         |                                   |                         |          |                        |                          |

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy kết hôn (nếu lập gia đình rồi), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và ảnh. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn, ông/chung-ngữ-với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.  
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name  
Họ, tên : HUỆ Nguyễn Quang

b. Relationship  
Liên-hệ gia đình : My brother (em ruột)

c. Address  
Địa-chỉ : PO. Box 16027 Jersey City New Jersey, NJ 07306

d. Date of Relatives Arrival  
In the U.S.  
Ngày bà con đến Mỹ : 1980

TRANG Hoàng thi  
Aunt of my wife  
Los Angeles CA 90004

2. Closest Relative In Other Foreign Countries  
Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

a. Name  
Họ, tên : NGA Nguyễn thi

b. Relationship  
Liên-hệ gia đình : 11 Children of my brother (con của anh ruột)

c. Address  
Địa-chỉ : Via Lugagnano N° 138 S. Massimo 37139 Verona Italia

1-Dinh (Sống/Chết)

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê

1. Father  
Cha : KY Nguyễn Quang (dead)

2. Mother  
Mẹ : DY Huỳnh thi (living)

3. Spouse  
Vợ/Chồng : BA Hoàng thi (living)

4. Former Spouse (If any)  
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children  
Con cái:

|     |  |
|-----|--|
| (1) |  |
| (2) |  |
| (3) |  |
| (4) |  |
| (5) |  |
| (6) |  |
| (7) |  |
| (8) |  |
| (9) |  |

6. Siblings  
Anh chị em:

|     |                                  |
|-----|----------------------------------|
| (1) | <u>HUY Nguyễn Quang (dead)</u>   |
| (2) | <u>THAO Nguyễn (living)</u>      |
| (3) | <u>BINH Nguyễn thi (living)</u>  |
| (4) | <u>SEN Nguyễn thi (living)</u>   |
| (5) | <u>HUỆ Nguyễn quang (living)</u> |
| (6) |                                  |
| (7) |                                  |

6. Reason for Separation : April 1975, my school dismissed  
Lý do nghỉ việc

7. Names of American Advisor(s): I don't remember, Sorry!  
Họ tên cố-vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam: Training NCO and officer  
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates  
Name of award: Every year, I was Date received:  
Phân-thưởng hoặc giấy khen: to receive a training medal nhận

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.  
Available? Yes No )

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.  
Đúng số có không? Có Không )

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở  
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee: LANG Nguyen Quang  
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện

2. School and School Address: Fort Nox School at Kentucky state  
Trường và địa-chỉ nhà trường

3. Dates: From April 1968 To September 1968  
Ngày, tháng, năm Từ Đến

4. Description of Courses: SOL 2 (Special officer leadership) 2<sup>nd</sup> class  
Mô-tả ngành học

5. Who paid for training? Government of United States of America  
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if avail. e. Available? Yes No  
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn hay không? Có Không )

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đi học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation: LANG Nguyen Quang  
Họ tên người đi học-tập cải-tạo

2. Time in Reeducation: From April 20<sup>th</sup> 1975 To September 24<sup>th</sup> 1976  
Thời gian học-tập Từ Đến

3. Still in Reeducation? \* Yes No  
Vẫn còn học-tập cải-tạo? \* Có Không

\*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

\*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

1. Any Additional Remarks?/Cúc chú phụ-thuộc

Signature: Nguyen Lang  
Ký tên

Date: July 20<sup>th</sup> 1988  
Ngày

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire  
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo vở. số câu hỏi này

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of You or Your Spouse/Vợ/Chồng đã có làm việc cho các cơ quan chính phủ Mỹ hoặc hàng Mỹ

1. Employee Name  
Tên họ nhân-viên : \_\_\_\_\_  
Position title  
Chức-vụ : \_\_\_\_\_

Agency/Company/Office  
Sở/Hàng/Văn-Phòng : \_\_\_\_\_

Length of Employment From: To:  
Thời-gian làm-việc Từ \_\_\_\_\_ Đến \_\_\_\_\_

Name of American Supervisor  
Tên họ giám-thị Mỹ: \_\_\_\_\_

Reason for Separation  
Lý do nghỉ việc : \_\_\_\_\_

Employee Name  
Tên họ nhân-viên : \_\_\_\_\_

Position title  
Chức-vụ : \_\_\_\_\_

Agency/Company/Office  
Sở/Hàng/Văn-Phòng : \_\_\_\_\_

Length of Employment From: To:  
Thời gian làm việc Từ \_\_\_\_\_ Đến \_\_\_\_\_

Name of American Supervisor  
Tên họ giám-thị Mỹ: \_\_\_\_\_

Reason for Separation  
Lý do nghỉ việc : \_\_\_\_\_

Employee Name  
Tên họ nhân-viên : \_\_\_\_\_

Position title  
Chức-vụ : \_\_\_\_\_

Agency/Company/Office  
Sở/Hàng/Văn-Phòng : \_\_\_\_\_

Length of Employment From: To:  
Thời gian làm việc Từ \_\_\_\_\_ Đến \_\_\_\_\_

Name of American Supervisor  
Tên họ giám-thị Mỹ: \_\_\_\_\_

Reason for Separation  
Lý do nghỉ việc : \_\_\_\_\_

F. Service with GVN or RVNAF by You Or Your Spouse/Vợ/Chồng đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving  
Họ tên người tham-gia: LANG Nguyễn quang

2. Dates: From: To:  
Ngày, tháng, năm Từ 1960 Đến 1975

3. Last Rank  
Cấp-bậc cuối-cùng : Captain Serial Number: 60/206.548  
Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit  
Bộ/Ls/Đoàn-Vi Binh-Chung : NhaTrang Deng-De NCO training school

5. Name of supervisor G.O.  
Họ tên người giám-thị s-quan  
chỉ-huy : Brigadier General THUÂN Phạm Quốc

Làm tại Xã Đông Xuân ngày 07 tháng 06 năm 1980  
 NGƯỜI KHAI, BỘ LAI, NHÀN CHỨNG,

Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Xã  
 Nữ-Hộ-Sinh Quốc-Gia  
 Kiêm Hộ-Tịch  
 Phạm-Quang-Minh  
 (Ký tên và đóng dấu)

I certify that I have compared this copy with its original and it is a true and complete copy.

Joseph P. Evans Date 8/15/88  
Accredited Representative

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES  
1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

Agency Accredited on 6/22/1976

Representative Accredited on July 20, 1955



PHAM-QUANG-MINH

# KHAI - SANH

**MIỄN LỆ PHẢI**

*(Handwritten signature)*

ỦY BAN  
HÀNH CHÍNH

PHẠM QUANG MINH

PHAM-QUANG-MINH

|                      |                                                                    |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------|
| TÊN HỌ ẤU-NHỊ        | NGUYỄN-THỊ-HOÀNG-TÂM                                               |
| Phối                 | NỮ                                                                 |
| Sinh                 | (Ngày, tháng, năm) hai mươi một tháng mười năm một nghìn chín trăm |
|                      | sáu mươi sáu (21.10.1966) Lúc 06g10                                |
| Tại                  | Xã Nhàtràng Tây                                                    |
| Cha                  | Nguyễn-Quang-Lang                                                  |
| (Tên, họ)            |                                                                    |
| Tuổi                 | sinh năm 1940                                                      |
| Nghề-nghiep          | Quân-nhân                                                          |
| Cư-trú tại           | KBC 6030                                                           |
| Mẹ                   | Hoàng-Thị-Bà                                                       |
| (Tên, họ)            |                                                                    |
| Tuổi                 | sinh năm 1943                                                      |
| Nghề-nghiep          | Nội trợ                                                            |
| Cư-trú tại           | Số 2 Yersin Nhàtràng                                               |
| Vợ chánh hay thứ     | Chánh                                                              |
| Người khai           | Thân-Phi                                                           |
| (Tên, họ)            |                                                                    |
| Tuổi                 | sinh năm 1934                                                      |
| Nghề-nghiep          | Nữ Hộ-Sinh Quốc-Gia                                                |
| Cư-trú tại           | Số 55 Phước-Mãi Nhàtràng                                           |
| Ngày khai            | 22/10/1966                                                         |
| Người chứng thứ nhất | /                                                                  |
| (Tên, họ)            |                                                                    |
| Tuổi                 | /                                                                  |
| Nghề-nghiep          | /                                                                  |
| Cư-trú tại           | /                                                                  |
| Người chứng thứ nhì  | /                                                                  |
| (Tên, họ)            |                                                                    |
| Tuổi                 | /                                                                  |
| Nghề-nghiep          | /                                                                  |
| Cư-trú tại           | /                                                                  |

Agency Accredited on 6/22/1976  
Representative Accredited on July 20. 83

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES  
1 Summer Ave., Newark, NJ 07104

Accredited Representatives

I certify that I have compared this copy with the original and it is a true and complete copy

with Mr. May Date 8/17/00

Làm tại Xã Nhatrang Tây, ngày 22 tháng 10 năm 1966

NGƯỜI KHAI,

HỘ - LẠI,

**NHÂN CHỨNG.**

NHẬT-THỰC CHỦ-Ý CỦA

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT-BAN ĐẦU-CHÍNH**

WIT-4-40-10CH 85 MHA16A16-13

Ngày 20/10/2019. Lê Văn Khoa. 19/10/1998

W. T. TUNG-TAUNG TUNG

~~CHỦ-SỰ-PHÒNG HÀNH-CHÁNH~~

NGUYỄN-TUẤN

NGUYEN HUE Q.  
P.O. Box. 16027  
JERSEY CITY.  
NJ. 07306-8027

FIRST CLASS

To: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
P.O. Box. 5435  
ARLINGTON, VA. 22205-0635

Box

—